

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 476/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc *“Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và Chia tài sản chung là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của hộ gia đình”* giữa:

Nguyên đơn: bà Trần Thị Đ, sinh năm 1940. Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kiều O, sinh năm 1960. Địa chỉ ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Thiên Q, sinh năm 1969, Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/Bà Huỳnh Thị Kiều O, sinh năm 1960. Địa chỉ ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị Kiều O đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Đ và ông Huỳnh Thiên Q là bị đơn, bà O, bà C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất tự nguyện thỏa thuận như sau:

Hủy bỏ 01 phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh chứng thực ngày 29/3/2016 đối với: 01 phần thửa 729, diện tích đất là 1.833,3 m² (thuộc Phần A của thửa 729 theo kết quả khảo sát ngày 22/3/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện C cung cấp) và 01 phần của thửa 720B, diện tích 3.020,3 m² (theo kết quả khảo sát ngày 26/01/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện C cung cấp)

Công nhận cho cá nhân bà Trần Thị Đ được quyền sử dụng diện tích đất là 1.833,3 m² của thửa 729, tờ bản đồ số 7, trong đó có 150 m² loại đất ở nông thôn và 1.683,3 m² là loại đất cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (thuộc Phần A của thửa 729). Và công nhận cho bà Trần Thị Đ được quản lý sử dụng toàn bộ tài sản trên phần diện tích đất 1.833,3 m², bao gồm: Căn nhà ở nền gạch men, tường gạch, mái tol, không trần, diện tích 48,94 m²; nhà vệ sinh, nền gạch men diện tích 7,04 m², cây dừa (trên 25 năm) 36 cây, dừa nhỏ 19 cây cùng toàn bộ tài sản, vật kiến trúc khác, huê lợi, lợi tức phát sinh trên phần diện tích đất này.

(Kèm theo kết quả khảo sát, đo đạc số 58/CNHCL, ngày 22/3/2022 và sơ đồ khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện C cung cấp).

Công nhận cho cá nhân bà Trần Thị Đ được quyền sử dụng diện tích đất diện tích đất là 3.020,3 m² thuộc phần A của thửa 720B, loại đất trồng lúa, thuộc tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

(Kèm theo kết quả khảo sát, đo đạc số 22/CNHCL, ngày 26/01/2021 và sơ đồ khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện C cung cấp).

Diện tích đất còn lại của thửa 729 là 1.786,4 m², trong đó có 150 m² đất ở nông thôn và 1.636,4 m² loại đất cây lâu năm, tọa lạc tại ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh và toàn bộ tài sản trên phần diện tích đất này ông Huỳnh Thiên Q được tiếp tục được quản lý, sử dụng.

Diện tích đất còn lại của thửa 720B, tờ bản đồ số 07, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Huỳnh Thiên Q được tiếp tục quản lý sử dụng.

Các đương sự có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai để chỉnh lý biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai.

Đối với những nội dung phần còn lại của Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh chứng thực ngày 29/3/2016 không bị hủy bỏ do các đương sự không có tranh chấp nên tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Số tiền 8.846.000 đồng, hai bên tự nguyện thỏa thuận: Mỗi bên chịu 50 % lệ phí thẩm định, định giá tài sản nên bà Đ

phải chịu là 4.423.000 đồng, ông Q phải chịu là 4.423.000 đồng. Do bà Đồng đã nộp tạm ứng trước nên ông Huỳnh Thiên Q có trách nhiệm nộp lại số tiền 4.423.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện C để hoàn trả lại cho bà Trần Thị Đ số tiền 4.423.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Về án phí hủy bỏ hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất: Hai bên tự nguyện thỏa thuận mỗi bên chịu 50% án phí nên bà Đ phải chịu 75.000 đồng, ông Huỳnh Thiên Q phải chịu 75.000 đồng.

Về án phí chia tài sản chung: Hai bên tự nguyện thỏa thuận: bà Đ chịu toàn bộ án phí 13.164.000 đồng (giá trị phần tài sản mà bà Đ được chia đã được Hội đồng định giá là 558.209.000 đồng). Ông Huỳnh Thiên Q không phải chịu án phí chia tài sản chung.

Do bà Trần Thị Đ là người cao tuổi nên bà Đồng được miễn toàn bộ án phí hủy bỏ hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và án phí chia tài sản chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Sa Rên